

Ngày	10,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.4%	6.1%	50.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,611 - 11,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	231
Số lượng CPLH (CP)	21,999,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	47,865
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.71
EPS	612
P/E	17.2

DT thuần

Q1/24

37.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.10| -17.7%

YoY: ▲ 19.7| 110%

LN trước thuế

Q1/24

2.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.00| -74.8%

YoY: ▲ 2.11| 357%

LN sau thuế

Q1/24

2.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.11| -77.6%

YoY: ▲ 1.68| 454%

ROA

2023

4.5%

+/- YoY: ▼ 1.2%

DT thuần

2023

125

tỷ VNĐ

YoY: ▼27.0| -18.0%

LN trước thuế

2023

15.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.10| -17.0%

LN sau thuế

2023

12.3

tỷ VNĐ

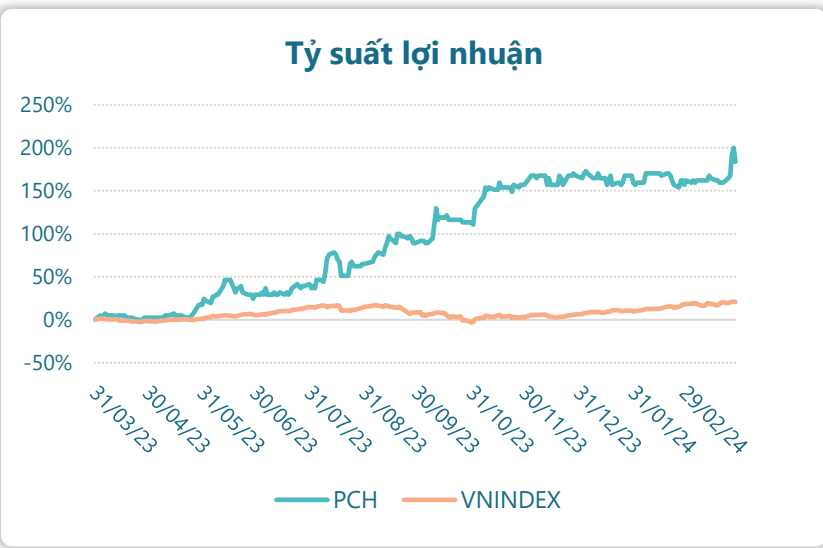
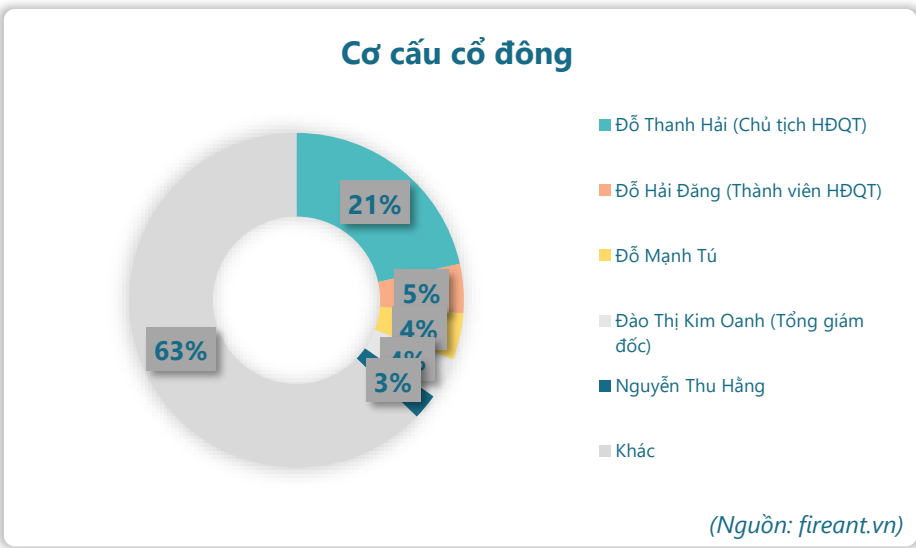
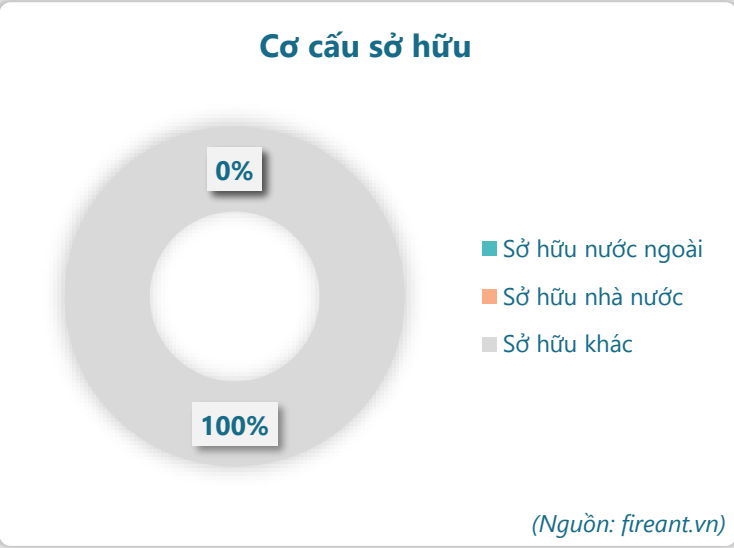
YoY: ▼1.90| -13.3%

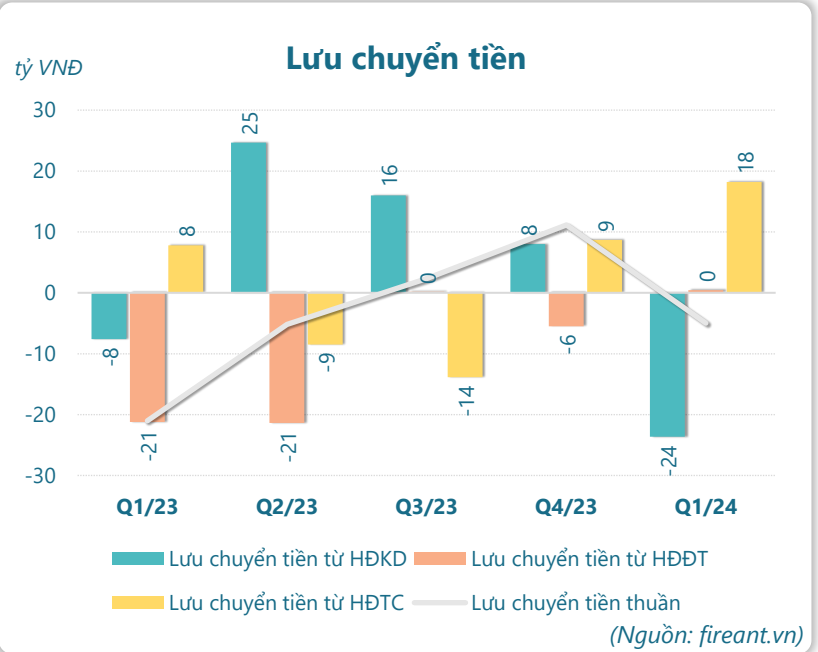
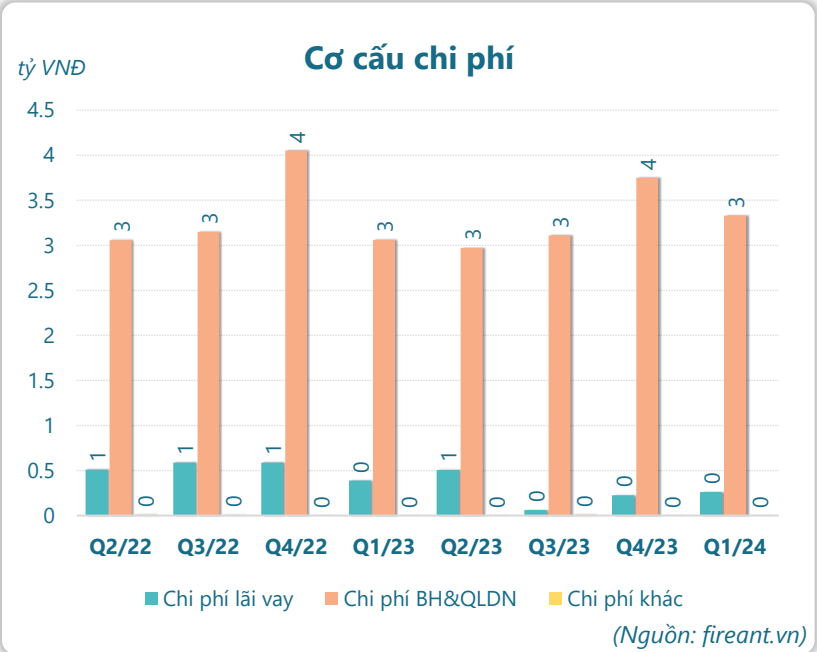
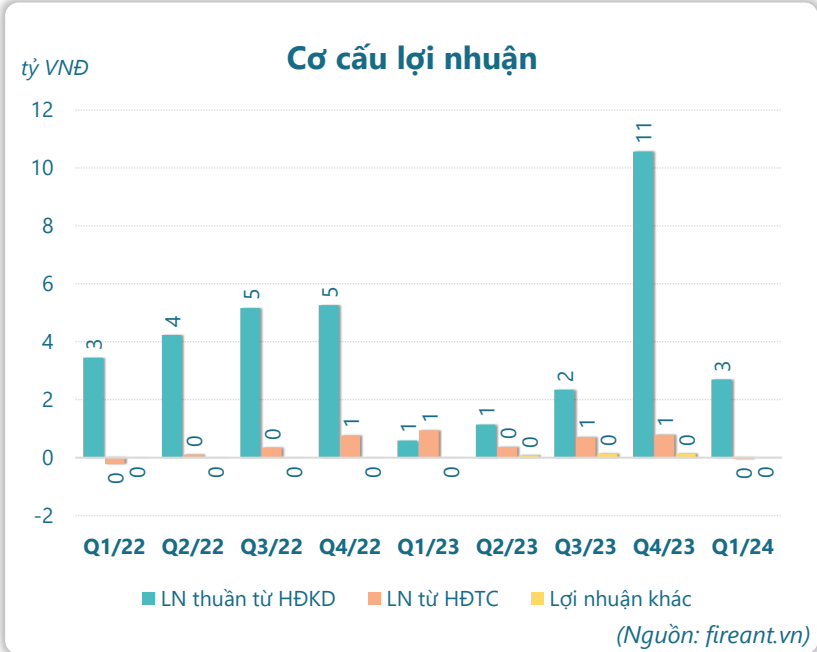
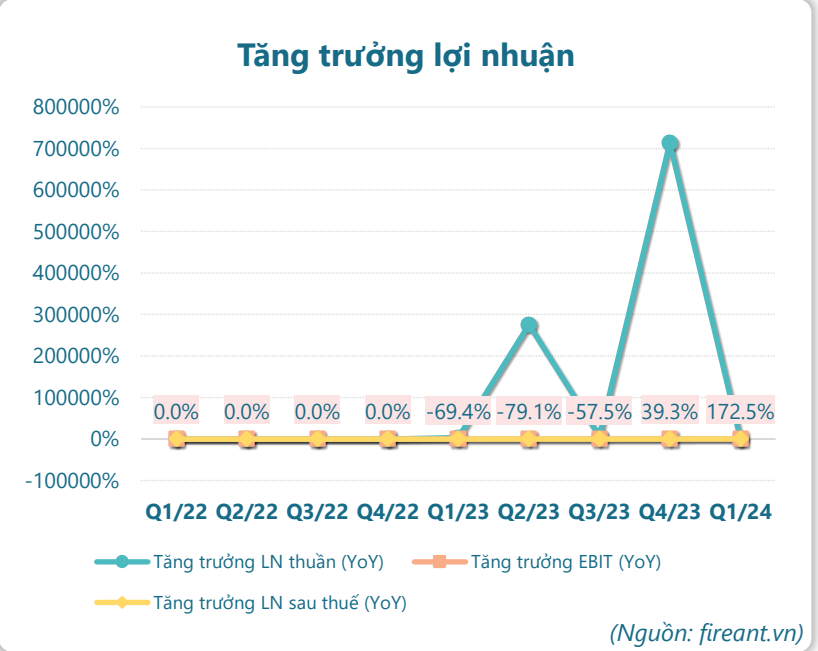
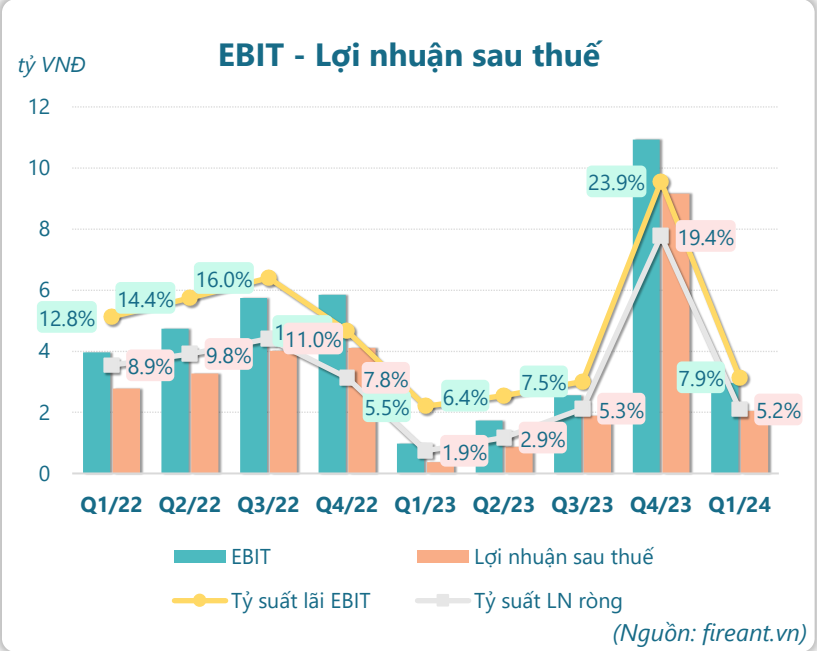
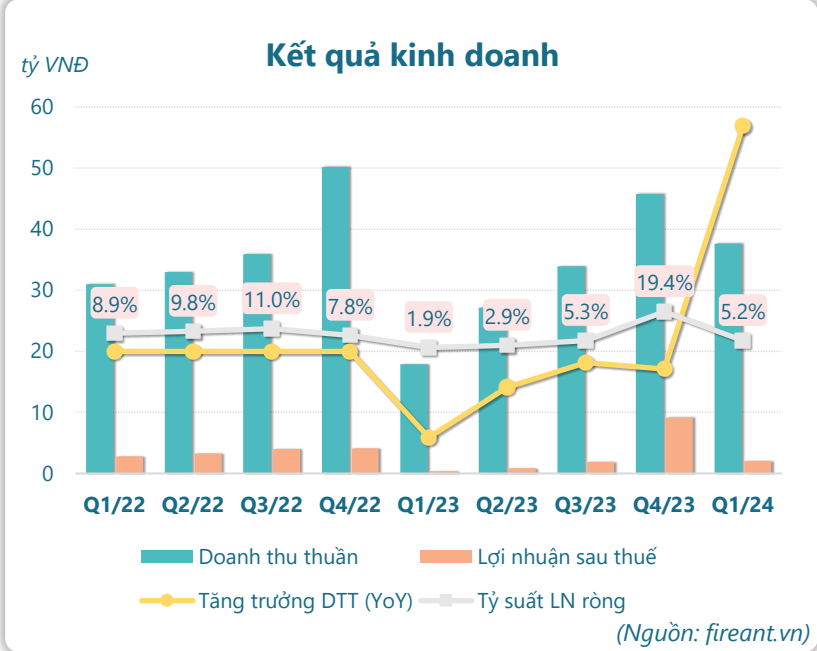
ROE

2023

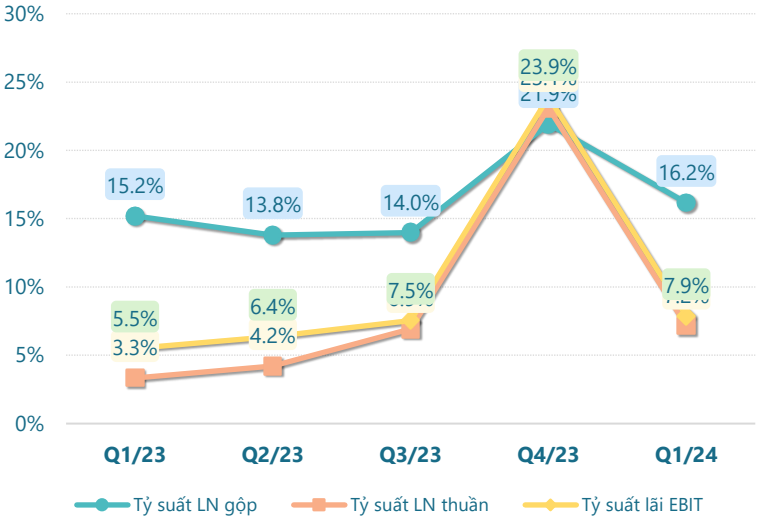
4.9%

+/- YoY: ▼ 1.6%



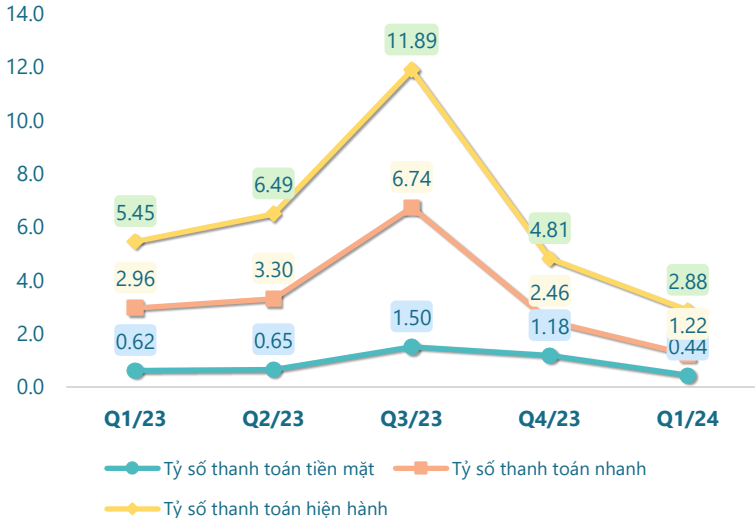


Tỷ suất lợi nhuận



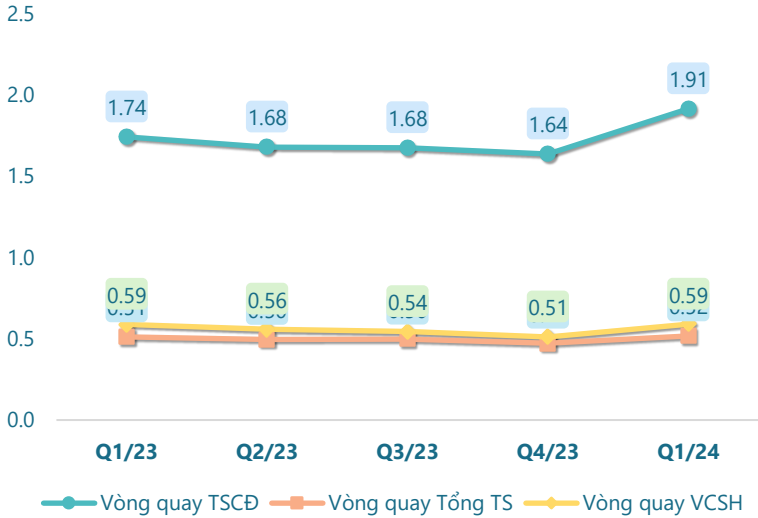
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



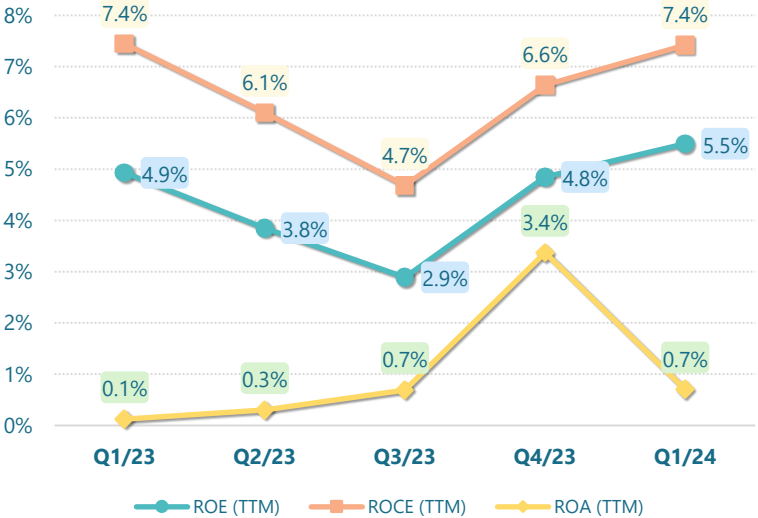
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



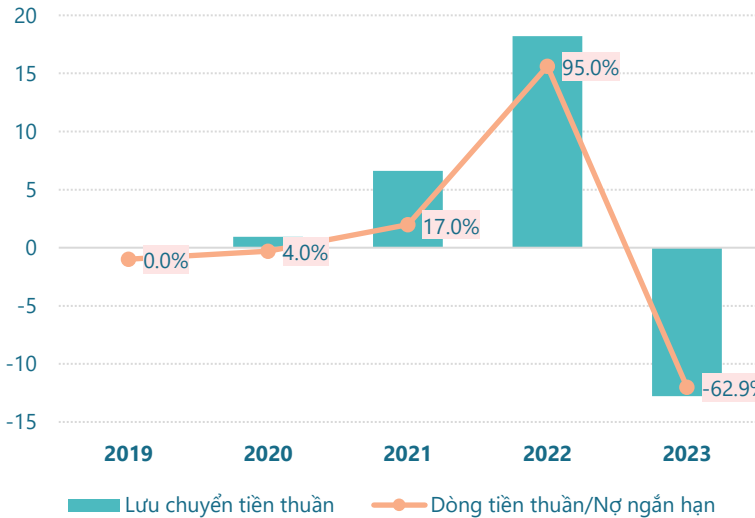
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



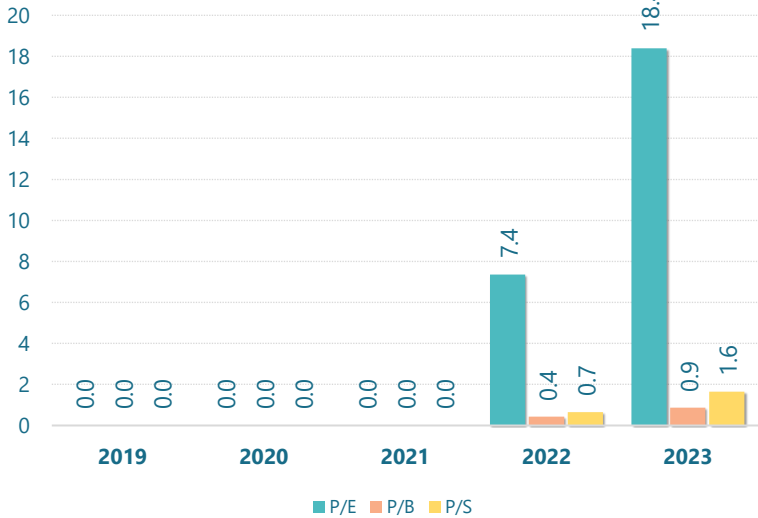
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)